

CHÍNH PHỦ

Số: 109/2009/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2009

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
	
	Chuyển:.....

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về tín hiệu; yêu cầu kỹ thuật; lắp đặt, quản lý và sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên.

2. Thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên gồm:

- a) Còi phát tín hiệu ưu tiên;
- b) Cờ hiệu ưu tiên;
- c) Đèn phát tín hiệu ưu tiên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng các xe được quyền ưu tiên, gồm: xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ, xe quân sự, xe Công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe Cảnh sát giao thông dẫn đường, xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu, xe hộ dề, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh, xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật; các cơ sở, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị phát tín hiệu ưu tiên; phương tiện và người tham gia giao thông.

Điều 3. Quy định về xe khi đi làm nhiệm vụ khẩn cấp

1. Xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, gồm: các xe quân sự đi thực hiện nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy, chỉ huy cứu hộ, cứu nạn, chỉ huy tác chiến, thông tin làm nhiệm vụ hoả tốc, chỉ huy đoàn hành quân, xe làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự, kiểm tra xe quân sự, bảo vệ đoàn; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, dẫn giải tội phạm, tham gia phòng, chống khủng bố.

2. Xe Công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, gồm: các xe đi thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc tiến hành các hoạt động điều tra, dẫn giải người phạm tội, chống biểu tình, bạo loạn, giải tán đám đông gây rối trật tự công cộng, xe làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông, chỉ huy tác chiến chống khủng bố, thông tin làm nhiệm vụ hoả tốc, chỉ huy đoàn hành quân.

3. Xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu là xe đang chở bệnh nhân cấp cứu hoặc đi đón bệnh nhân cấp cứu.

4. Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp là xe đi thi hành các biện pháp đặc biệt khi có tình trạng đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội hoặc khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tín hiệu của xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ

Xe chữa cháy có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ hoặc xanh gắn trên nóc xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.

Điều 5. Tín hiệu của xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp

1. Xe ô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ gắn trên nóc xe, cờ hiệu quân sự cắm ở đầu xe phía bên trái người lái; có còi phát tín hiệu ưu tiên.

2. Xe mô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ gắn ở cang xe phía trước hoặc phía sau; cờ hiệu quân sự cắm ở đầu xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.

Điều 6. Tín hiệu của xe Công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp

1. Xe ô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu xanh hoặc đỏ gắn trên nóc xe, cờ hiệu Công an cắm ở đầu xe phía bên trái người lái; có còi phát tín hiệu ưu tiên.

2. Xe mô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu xanh hoặc đỏ gắn ở cang xe phía trước hoặc phía sau, cờ hiệu Công an cắm ở đầu xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.

Điều 7. Tín hiệu của xe Cảnh sát giao thông dẫn đường

1. Xe ô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu xanh - đỏ gắn trên nóc xe, cờ hiệu Công an cắm ở đầu xe phía bên trái người lái; có còi phát tín hiệu ưu tiên.

2. Xe mô tô có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu xanh hoặc đỏ gắn ở càng xe phía trước hoặc phía sau; cờ hiệu Công an cắm ở đầu xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.

Điều 8. Tín hiệu của xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu

Xe cứu thương có đèn quay hoặc đèn chớp phát sáng màu đỏ gắn trên nóc xe; có còi phát tín hiệu ưu tiên.

Điều 9. Tín hiệu của xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật

1. Xe làm nhiệm vụ cứu hộ đê có cờ hiệu "HỘ ĐÊ" cắm ở đầu xe phía bên trái người lái.

2. Xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật thực hiện như sau:

a) Xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh có biển hiệu riêng.

b) Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật có cờ hiệu "TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP" cắm ở đầu xe phía bên trái người lái.

Điều 10. Yêu cầu kỹ thuật còi phát tín hiệu ưu tiên

1. Yêu cầu kỹ thuật còi phát tín hiệu ưu tiên của xe ô tô

TT	Loại xe ưu tiên	Chu kỳ tín hiệu (ms)	Tần số điều chế (Hz)	Công suất ra (W)	Cường độ âm thanh (dB)	Chu kỳ còi phát ra (lần/phút)	Chế độ còi ưu tiên
1	Xe chữa cháy	10 ± 10%	580÷1400	70 ± 10%	125÷135	120 ± 10%	Báo động (WALL)
2	Xe quân sự, xe Công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	30 ± 10%	500 : 850	50 ± 10%	120 : 125	180 ± 10%	Khẩn cấp (YELP)
3	Xe Cảnh sát dẫn đường	50 ± 10%	580÷1400	70 ± 10%	120÷125	120 ± 10%	Hù dài (SIRFN)
4	Xe cứu thương	20 ± 10%	600÷800	50 ± 10%	125÷130	60 ± 10%	Còi Y tế (HI-LO)

2. Yêu cầu kỹ thuật còi phát tín hiệu ưu tiên của xe mô tô (2 hoặc 3 bánh)

TT	Loại xe ưu tiên	Chu kỳ tín hiệu (ms)	Tần số điều chế (Hz)	Công suất ra (W)	Cường độ âm thanh (dB)	Chu kỳ còi phát ra (lần/phút)	Chế độ còi ưu tiên
1	Xe quân sự, xe Công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	30 $\pm 10\%$	500÷850	30 $\pm 10\%$	120÷125	180 $\pm 10\%$	Khẩn cấp (YELP)
2	Xe Cảnh sát dẫn đường	50 $\pm 10\%$	580÷1400	30 $\pm 10\%$	120÷125	120 $\pm 10\%$	Hú dài (SIREN)

Điều 11. Yêu cầu kỹ thuật đèn phát tín hiệu ưu tiên

1. Yêu cầu kỹ thuật đèn phát tín hiệu ưu tiên của xe ô tô

TT	Loại xe ưu tiên	Màu sắc	Đèn đơn		Đèn kép		Tốc độ quay của chao đèn hoặc tần số chớp (vòng hoặc lần/phút)
			Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	
1	Xe chữa cháy	Đỏ	55 $\pm 10\%$	48 $\pm 10\%$	110 $\pm 10\%$	96 $\pm 10\%$	60÷120
		Xanh	21 $\pm 10\%$	12 $\pm 10\%$	42 $\pm 10\%$	24 $\pm 10\%$	
2	Xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp	Đỏ	55 $\pm 10\%$	48 $\pm 10\%$	110 $\pm 10\%$	96 $\pm 10\%$	60÷120
3	Xe Công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp	Đỏ	55 $\pm 10\%$	48 $\pm 10\%$	110 $\pm 10\%$	96 $\pm 10\%$	60:120
		Xanh	21 $\pm 10\%$	12 $\pm 10\%$	42 $\pm 10\%$	24 $\pm 10\%$	
4	Xe Cảnh sát dẫn đường	Xanh - đỏ			110 ÷ 220 $\pm 10\%$	96 ÷ 192 $\pm 10\%$	60÷120
5	Xe cứu thương	Đỏ	55 $\pm 10\%$	48 $\pm 10\%$	110 $\pm 10\%$	96 $\pm 10\%$	60÷120

2. Yêu cầu kỹ thuật đèn phát tín hiệu ưu tiên của xe mô tô (2 hoặc 3 bánh)

TT	Loại xe ưu tiên	Màu sắc	Đèn đơn		Tốc độ quay của chao đèn hoặc tần số chớp (vòng hoặc lần/phút)
			Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	
1	Xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp	Đỏ	55 ± 10%	48 ± 10%	60÷120
2	Xe Công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp; xe Cảnh sát dẫn đường	Đỏ	55 ± 10%	48 ± 10%	60÷120
		Xanh	21 ± 10%	12 ± 10%	60÷120

3. Loại đèn và hình dạng

TT	Loại đèn	Hình dạng
1	Đèn đơn	Đèn phát tín hiệu ưu tiên dạng hình tròn Đèn phát tín hiệu ưu tiên dạng hình trụ
2	Đèn kép	Đèn phát tín hiệu ưu tiên dạng hình hộp chữ nhật loại 2 bóng đèn Đèn phát tín hiệu ưu tiên dạng hình hộp chữ nhật loại 4 bóng đèn

Điều 12. Yêu cầu kỹ thuật cờ hiệu ưu tiên

1. Cờ hiệu ưu tiên của xe quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp

Cờ hình tam giác cân, cạnh đáy rộng 23 cm, đường cao 37 cm, nền cờ màu đỏ, giữa cờ có hình quân hiệu và mũi tên màu vàng, hai bên cạnh có tua vàng dài 3,5 cm; cán cờ cao 50 cm, đường kính cán cờ 1,5 cm.

2. Cờ hiệu ưu tiên của xe Công an làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe Cảnh sát giao thông dẫn đường

Cờ hình tam giác cân, cạnh đáy rộng 27 cm, đường cao 37 cm, hai cạnh bên may tua màu vàng dài 4 cm, nền cờ màu xanh lục, giữa nền cờ thêu hình mũi tên dài 23,5 cm, đầu mũi tên dài 5 cm rộng 3 cm, bản mũi tên rộng 0,5 cm,

đầu mũi tên cách đường may nẹp luôn cán cờ 2 cm, giữa thân mũi tên thêu hình Công an hiệu, mũi tên và Công an hiệu màu vàng; cán cờ cao 50 cm, đường kính cán cờ 1,5 cm.

3. Cờ hiệu ưu tiên của xe hộ đê

Cờ hình chữ nhật, khung có nét viền màu đỏ kích thước 20 cm x 30 cm, nền cờ màu trắng, giữa nền cờ thêu hàng chữ “HỘ ĐÊ” màu đỏ, chiều cao chữ là 4,8 cm, chiều rộng nét chữ 1,0 cm; cán cờ cao 50 cm, đường kính cán cờ 1,5 cm.

4. Yêu cầu kỹ thuật đối với cờ hiệu ưu tiên của xe sử dụng trong tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội hoặc khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Điều 13. Lắp đặt thiết bị phát tín hiệu ưu tiên

Chỉ có xe được quyền ưu tiên quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 của Nghị định này mới được lắp đặt thiết bị phát tín hiệu ưu tiên.

Điều 14. Vị trí lắp đặt thiết bị phát tín hiệu ưu tiên

Việc lắp đặt còi, cờ, đèn của xe được quyền ưu tiên phải đúng vị trí. Trên cơ sở kích thước của từng loại xe để xác định vị trí lắp đặt cho phù hợp (kể cả các loại xe được lắp đặt cố định hoặc xe được lắp trong trường hợp đột xuất). Tín hiệu còi, đèn của xe được quyền ưu tiên khi phát ra phải đủ điều kiện về âm thanh và ánh sáng để người và các phương tiện tham gia giao thông nhận biết được:

1. Xe ô tô: đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp trên nóc xe, phía trên người lái; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở trong xe hoặc trên nóc xe; cờ hiệu ưu tiên cắm ở đầu xe phía bên trái người lái.

2. Xe mô tô: đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp ở càng xe bên phải, phía trước hoặc phía sau; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở phía trước đầu xe; cờ hiệu ưu tiên cắm ở đầu xe.

Điều 15. Sử dụng tín hiệu ưu tiên

1. Xe được quyền ưu tiên chỉ được sử dụng tín hiệu ưu tiên khi đi làm nhiệm vụ; việc sử dụng tín hiệu ưu tiên của từng loại xe được quyền ưu tiên phải bảo đảm đúng quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 Nghị định này.

2. Nghiêm cấm các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không thuộc loại xe được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng còi, cờ, đèn phát tín hiệu ưu tiên hoặc xe được quyền ưu tiên nhưng lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, cờ, đèn ưu tiên không đúng quy định của Nghị định này.

Điều 16. Sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên

1. Việc sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên thuộc nhóm ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên chỉ được lắp đặt hoặc bán cho các tổ chức, cá nhân có giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên do cơ quan quản lý, sử dụng xe được quyền ưu tiên cấp.

**Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ XE ĐƯỢC QUYỀN ƯU TIÊN**

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương quy định và hướng dẫn thống nhất quản lý việc sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và việc lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

Điều 18. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức quản lý, kiểm tra, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về các loại xe được quyền ưu tiên, việc lắp đặt và sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên đối với xe thuộc quyền quản lý; xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của mình vi phạm quy định về lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên của xe được quyền ưu tiên thuộc thẩm quyền quản lý.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2010.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (5b); A **290**

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng